TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/DS-ST
Ngày: 08/9/2026
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Thái**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Hoàng Thị Thu Hoài**;
2. Ông **Lâm Tấn Đạt.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Y Sơ Mi Niê Kđăm** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* **Bà Hồ Thị Thu Nguyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2026/QĐXXST-DS ngày 29/7/2026; Quyết định hoãn phiên toà số 82/2026/QĐST-DS ngày 14/8/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L (tiền thân là Ngân hàng TMCP B).

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K – Tổng giám đốc.

Địa chỉ: LPB Tower, số 210 T, phường H, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Thái Tùng L – Giám đốc chi nhánh Đắk Lắk-Ngân hàng TMCP L.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1996; Số CCCD: 066096006xxx – Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ phía Nam – Ngân hàng L – có mặt.

Địa chỉ: Số 286 P, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 18/9/1962 – vắng mặt.
Số CCCD: 042062010xxx.
Bà Hà Thị M, sinh ngày 26/01/1985 – vắng mặt.
Số CCCD: 038185032.
Cùng địa chỉ: Thôn A (nay là thôn B), xã P, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Lê Anh T trình bày:

Ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M có vay vốn tại Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh Đắk Lắk *(Tiền thân là Ngân hàng TMCP B, sau đây gọi là Ngân hàng)* theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTD 74B20220041 ngày 24/03/2022 cụ thể như sau: Số tiền

cho vay: 990.000.000 đồng. *(Chín trăm chín mươi triệu đồng);* Số tiền đã nhận nợ: 990.000.000 đồng *(theo khế ước nhận nợ số 74B20220041/01 ngày 24/03/2022)*; Thời hạn cho vay: 48 tháng *(từ ngày 25/03/2022 cho đến hết ngày 24/03/2026);* Lãi suất cho vay: 7.3%/năm trong 3 tháng đầu. Lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần; Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi chậm trả lãi: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Hình thực trả nợ: Nợ gốc trả đều hàng tháng, số tiền 20.625.000 đồng/tháng, vào ngày 24. Lãi trả cùng kỳ với kỳ trả nợ gốc, theo dư nợ thực tế.

Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua Xe ô tô tải tự động đổ nhãn hiệu: CNHTC, số loại: ZZ3315N3263E1, năm sản xuất 2021. Mới 100%, màu xanh, biển kiểm soát: 47H -017.56. Theo hợp đồng mua bán xe số 0022/VIMID102/ HĐMB2022. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 019575 cấp ngày 21/03/2022.

Dư nợ gốc còn lại: 600.643.060 đồng.

Số ngày quá hạn: 1050 ngày (kể từ ngày 24/10/2023 đến ngày 08/9/2026).

Để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ, ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M thế chấp tài sản bảo đảm là Xe ô tô tải tự đổ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 019575 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/03/2022; có đặc điểm: Họ và tên chủ xe: NGUYỄN TRỌNG Đ. Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã P, huyện K tỉnh Đắk Lắk. Nhãn hiệu ô tô: CNHTC. Loại xe: Ô tô tải (tự đổ). Số máy: MC07H3550210607804927. Số khung: LZZPEXNB4MJ212953. Biển số: 47H-017.xx. Màu xe: Xanh. Chỗ ngồi: 2 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm. Tài sản trên đã được đăng ký thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HDTC74B20220041 ngày 22/03/2022, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/03/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và khoản vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 23/10/2023.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ/làm việc với ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M cụ thể: Gửi thông báo nợ quá hạn lần 01 ngày 27/03/2023, thông báo nợ quá hạn lần 2 ngày 01/04/2023. Lập biên bản làm việc ngày 14/10/2023 tuy nhiên các bên không thực hiện được các cam kết đưa ra, không tự nguyện bàn giao tài sản cho Ngân hàng xử lý.

Kể từ thời điểm vay vốn đến hiện tại ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M đã thanh toán được một phần nợ gốc là 389.356.940 đồng và một phần nợ lãi là 159.216.185 đồng. Tạm tính đến ngày 08/9/2026, ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 964.071.623 đồng; trong đó: Nợ gốc: 600.643.060 đồng; Nợ lãi trong hạn: 124.204.652 đồng; Nợ lãi quá hạn: 215.148.742 đồng; Nợ lãi phạt lãi: 24.075.169 đồng.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày ở trên, Ngân hàng TMCP L yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cụ thể như sau:

Buộc ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP L theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD74B20220041 ngày 24/03/2022 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2026 là: 964.071.623 đồng; trong đó: Nợ gốc: 600.643.060 đồng; Nợ lãi trong hạn: 124.204.652 đồng; Nợ lãi quá hạn: 215.148.742 đồng; Nợ lãi phạt lãi: 24.075.169 đồng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M phải chịu lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng TMCP L được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số HDTC74B20220041 ngày 22/03/2022, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/03/2022 để thu hồi nợ vay.

Nếu sau khi xử lý hết tài sản đảm bảo mà vẫn không trả hết nợ thì ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Lê Thời T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn, đã thực hiện đầy đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không thực hiện đầy đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy: Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M với Ngân hàng TMCP L đúng quy định của pháp luật, Ngân hàng đã giao đủ tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký, ôngNguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc 600.643.060 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP L được quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản bảo đảm tiền vay tại Hợp đồng thế chấp số HDTC74B20220041 ngày 22/03/2022, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/03/2022 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải hoàn trả tài sản bảo đảm là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 019575 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/03/2022 cho ông Nguyễn Trọng Đ đã thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về hợp đồng (Hợp đồng tín dụng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ngân hàng TMCP L yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP L ngay sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2026 là: 964.071.623 đồng; trong đó: Nợ gốc: 600.643.060 đồng; Nợ lãi trong hạn: 124.204.652 đồng; Nợ lãi quá hạn: 215.148.742 đồng; Nợ lãi phạt lãi: 24.075.169 đồng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M phải chịu lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Nếu sau khi xử lý hết tài sản đảm bảo mà vẫn không trả hết nợ thì ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử nhận định: Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh Đắk Lắk *(Tiền thân là Ngân hàng TMCP B)* và ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD74B20220041 ngày 24/3/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 74B20220041/01 ngày 24/03/2022 để vay số tiền 990.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 48 tháng *(từ ngày 25/03/2022 cho đến hết ngày 24/03/2026);* Lãi suất cho vay: 7.3%/năm trong 3 tháng đầu. Lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần; Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi chậm trả lãi: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Hình thực trả nợ: Nợ gốc trả đều hàng tháng, số tiền 20.625.000 đồng/tháng, vào ngày 24. Lãi trả cùng kỳ với kỳ trả nợ gốc, theo dư nợ thực tế.

Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua Xe ô tô tải tự động đổ nhãn hiệu: CNHTC, số loại: ZZ3315N3263E1, năm sản xuất 2021. Mới 100%, màu xanh, biển kiểm soát: 47H -017.xx. Theo hợp đồng mua bán xe số 0022/VIMID102/ HĐMB2022. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 019575 cấp ngày 21/03/2022.

Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là Xe ô tô tải tự đổ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 019575 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/03/2022; có đặc điểm: Họ và tên chủ xe: NGUYỄN TRỌNG Đ. Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nhãn hiệu ô tô: CNHTC. Loại xe: Ô tô tải (tự đổ). Số máy: MC07H3550210607804927. Số khung: LZZPEXNB4MJ212953. Biển số: 47H-017.xx. Màu xe: Xanh. Chỗ ngồi: 2 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm. Tài sản trên đã được đăng ký thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC74B20220041 ngày 22/03/2022, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/03/2022.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M mới trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là: 389.356.940 đồng và một phần nợ lãi là 159.216.185 đồng và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 24/10/2023 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn

Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy Tòa án không ghi ý kiến của bị đơn được.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì được biết ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay ông Đ, bà M không có mặt tại địa phương, địa phương không xác định được ông Đ, bà M đang ở đâu và không liên lạc được với ông Đ, bà M. Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk đã đăng phát thông tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú tham gia tố tụng trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 14, 15, 16/7/2026; đăng tin trên Báo Công lý vào các ngày 15, 17, 22/7/2026; đăng tin trên Công thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để thông báo cho ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M có mặt tại Toà án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk để tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp của ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn.

Xét thấy: Hợp đồng tín dụng đã ký là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi suất, trong thời hạn vay từ ngày 24/03/2022 đến ngày 24/10/2023 ông Đ, bà M mới trả cho Ngân hàng TMCP L được số tiền gốc là: 389.356.940 đồng và một phần nợ lãi là 159.216.185, và vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi từ ngày 24/10/2023 theo hợp đồng tín dụng đã ký. Đến nay các khoản vay của ông Đ, bà M đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 24/10/2023, là thời điểm đến kỳ hạn trả nợ của hợp đồng tín dụng đã ký. Như vậy Ngân hàng yêu cầu Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M phải trả nợ tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/9/2026 là 964.071.623 đồng; trong đó: Nợ gốc: 600.643.060 đồng; Nợ lãi trong hạn: 124.204.652 đồng; Nợ lãi quá hạn: 215.148.742 đồng; Nợ lãi phạt lãi: 24.075.169 đồng. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 09/9/2026 cho đến khi ông Đ, bà M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký là có căn cứ, cần chấp nhận là phù hợp với Điều 463, Điều 466 BLDS năm 2015.

Đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HĐTC74B20220041 ngày 22/03/2022. Việc thế chấp tài sản trên đã được công chứng tại Văn phòng công chứng B ngày 22/3/2022 là đúng theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành, nếu ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ, gồm tài sản sau: Xe ô tô tải tự đổ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 019575 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/03/2022; có đặc điểm: Họ và tên chủ xe: NGUYỄN TRỌNG Đ. Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nhãn hiệu ô tô: CNHTC. Loại xe: Ô tô tải (tự đổ). Số máy: MC07H35502106078049 27. Số khung: LZZPEXNB4MJ212953. Biển số: 47H-017.xx. Màu xe: Xanh. Chỗ ngồi: 2 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm.

Trường hợp ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M thanh toán hết số nợ thì Ngân hàng TMCP L hoàn trả lại các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký là phù hợp với Điều 317, Điều 320 BLDS năm 2015.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí nhắn tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số tiền 5.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP L phải chịu, Ngân hàng đã nộp tại Tòa án và đã chi phí xong.

[5] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M phải chịu 40.922.000 đồng (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 299; Điều 317; Điều 320, Điều 322, Điều 463 và Điều 466 BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 385 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L.

1. Về số nợ và phương thức trả nợ:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2026 là 964.071.623 đồng; trong đó: Nợ gốc: 600.643.060 đồng; Nợ lãi trong hạn: 124.204.652 đồng; Nợ lãi quá hạn: 215.148.742 đồng; Nợ lãi phạt lãi: 24.075.169 đồng. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 09/9/2026 cho đến khi ông Đ, bà M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD74B20220041 ngày 24/3/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 74B20220041/01 ngày 24/03/2022 đã ký.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP L được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HĐTC74B20220041 ngày 22/03/2022 (công chứng ngày 22/3/2022 tại Văn phòng công chứng B) theo quy định pháp luật để thu hồi nợ đối với tài sản sau:

Xe ô tô tải tự đổ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 019575 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/03/2022; có đặc điểm: Họ và tên chủ xe: NGUYỄN TRỌNG Đ. Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nhãn hiệu ô tô: CNHTC. Loại xe: Ô tô tải (tự đổ). Số máy: MC07H3550210607804927. Số khung: LZZPEXNB4MJ212953. Biển số: 47H-017.xx. Màu xe: Xanh. Chỗ ngồi: 2 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm.

Trường hợp ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M thanh toán hết số nợ thì Ngân hàng TMCP L hoàn trả lại các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP L.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí nhắn tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số tiền 5.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP L phải chịu, Ngân hàng đã nộp tại Tòa án và đã chi phí xong.

4. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Trọng Đ, bà Hà Thị M phải chịu 40.922.000 đồng (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.690.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003864 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8-Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8-Đắk Lắk
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lê Anh Thái